

# Sử thi Tây Nguyên trong xã hội đương đại

Cô.TSKH. PHAN ĐĂNG NHẬT\*

## I. Sử thi Tây Nguyên- một niềm tự hào

### 1- Sử thi – niềm tự hào của nhân loại

Sử thi là một giá trị văn hoá lớn của thế giới. Mác đánh giá rất cao sử thi Hy Lạp, coi đó là một tiêu chuẩn, một mẫu mực mà đến nay chưa đạt được. Ông viết: "Điều khó hiểu là ở chỗ nghệ thuật Hy Lạp, thể anh hùng ca vẫn còn cho ta một sự thỏa mãn về thẩm mỹ và về một phương diện nào đó, chúng còn được làm tiêu chuẩn, làm cái mẫu mực mà chúng ta chưa đạt tới" (*Góp phần phê phán chính trị kinh tế học*).

Các dân tộc có sử thi coi đây là niềm tự hào của mình, là tượng đài lịch sử của dân tộc. Người Phần Lan đã viết: "Khi làm nên sử thi *Kalévala*, nhân dân Phần Lan đã làm cho mình một con đường xuyên qua núi đá cheo leo, không những chỉ tiến đến châu Âu, mà đến cả thế giới văn minh. *Kalévala* sáng chói như bắc đầu trên trời cao, kể cho nhân loại nghe về dân tộc Phần Lan" (M.J. Eisen- 1909).<sup>1</sup>

Sử thi là nơi chứa đựng nhiều mặt tri thức của các dân tộc: Người ta mệnh danh "sử thi là bộ bách khoa thư đầy đủ nhất của các dân tộc thời cổ". Ở đây có tài liệu sử học, dân tộc học, văn hoá, địa lý, phong tục... Người Ấn Độ nói rằng: "Cái gì không có trong hai bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* thì không thể tìm thấy bất kỳ ở đâu trên đất Ấn Độ".

Cố thủ tướng Ấn Độ, J. Nêru, một nhà văn hoá lớn, đã đánh giá rất cao sự ảnh hưởng

mạnh mẽ của sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* đối với cộng đồng công chúng Ấn Độ: "Tôi không hề biết đến có bộ sách nào, ở bất kỳ nơi nào, lại có một ảnh hưởng liên tục và lan tràn rộng rãi như thế đối với tư tưởng quần chúng như hai bộ sử thi này. Viết từ thời kỳ cổ đại xa xôi, chúng vẫn còn có một sinh lực trong cuộc sống hiện đại của nhân dân Ấn Độ... Lịch sử tưởng tượng trong sử thi có thể không nói đích thực cho chúng ta cái gì đã xảy ra, mà cho ta một điều quan trọng ngang như thế - điều mà nhân dân tin đã xảy ra, điều mà họ nghĩ thì tổ tiên anh dũng của họ có thể có được và những lý tưởng này cổ vũ họ. Do đó, dù là thực tế hay hư cấu, nó trở thành một nhân tố sinh động trong đời sống sinh động của họ, luôn luôn vực họ từ kiếp đời nô lệ và đen tối lên lĩnh vực cao hơn. Nó luôn luôn chỉ về con đường nỗ lực và sống chính đáng, cho dù lý tưởng còn xa vời và khó lòng đạt tới"<sup>2</sup>

Sử thi là một thể loại tiêu biểu cho văn hoá dân gian. Nơi đây chứa đựng đầy đủ nhất những đặc điểm của văn hoá dân gian về sáng tác, lưu truyền, diễn xướng, tác giả, nghệ nhân, công chúng, cấu trúc tác phẩm, sự vận động của tác phẩm,...

Trên đây là nói về sử thi nước ngoài. Riêng ở Tây Nguyên, sử thi *Đăm Xăn* được Sabatier, công sứ Dak Lak, phát hiện và công bố sớm (1927), được mọi người đều đánh giá rất cao:

- P. Pasquier (tổng quyền Đông Dương): "Làm thế nào để hiểu một dân tộc có hiệu quả

\* VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA



hơn là truyền bá các bài ca này trong đó chứa đựng tất cả đời sống xã hội, phong tục, hy vọng không thành, quá khứ huy hoàng đã trôi qua”<sup>3</sup>.

- G. Condominas: “Người ta không thể nói đến folklore tiền Đông Dương mà trong đầu không lập tức xuất hiện nhan đề tác phẩm sử thi Đăm Xăń. Bài thơ tuyệt đẹp đó, tác phẩm nổi tiếng hàng đầu của văn học truyền miệng của các bộ tộc sinh sống sâu trong nội địa của Trung bộ Việt Nam, cho đến nay vẫn là một kiệt tác không phải bàn cãi”<sup>4</sup>.

- J. Dournes: “Một tác phẩm tuyệt vời của folklore Êđê, trước đây được Sabatier sưu tầm, xứng đáng được chú ý đặc biệt... Đó là Bài ca Đăm Xăń, chàng trai đẹp mà không có điều gì thỏa mãn được anh ta”<sup>5</sup>.

- Xtéphana Xtôicôva nhận định về sử thi Êđê: “Sử thi khan là sử thi cổ sơ (tiền giai cấp) mang tính chất tiêu biểu cả về nội dung cũng như cấu trúc, đặc điểm nghệ thuật, cách lưu truyền và tính chất tổng hợp của nó... Từ nay chúng ta sẽ bổ sung vào danh mục những sử thi cổ sơ của thế giới, một loại sử thi mới: sử thi - khan của người Êđê ở Việt Nam”<sup>6</sup>.

Ngoài Đăm Xăń và sử thi Êđê, nhân dân Tây Nguyên còn là chủ nhân của một kho tàng sử thi khổng lồ, của nhiều dân tộc, Mnông, Bana, Xơđăng,... trong đó có những tác phẩm đồ sộ. “Báo cáo sơ kết ba năm thực hiện dự án cấp Nhà nước “Điều tra, sưu tầm, bảo quản, biên dịch và xuất bản kho tàng sử thi Tây Nguyên” (hợp tại thị xã Kon Tum ngày 21-3-2005) đã ghi: “Cho đến nay Văn phòng Dự án đã tiếp nhận 3.321 băng ghi âm (độ dài 90 phút/1 băng, tương đương với 4.981 giờ hát kể của nghệ nhân), thuộc 513 tác phẩm đăng ký. Cũng phải nói ngay rằng, trong số mấy nghìn băng cũng như hàng trăm tác phẩm kể trên, không phải không có những tác phẩm chưa phải là sử thi đích thực, cũng như có những tác phẩm là dị bản”<sup>7</sup>

Với sự thận trọng và sự đúng mức như báo cáo là đúng. Dẫu sao chúng ta cũng có thể tin rằng, Dự án đã sưu tầm được hàng trăm sử thi đích thực (sử thi đơn vị). Khối lượng này quả là ít thấy trên thế giới.

## 2- Sử thi - vốn là niềm tự hào của nhân dân Tây Nguyên

Người Tây Nguyên đã say mê, đắm đuối với sử thi của mình. L. Sabatier trong bài giới thiệu

Phan Đăng Nhật: *Sử thi Tây Nguyên trong xã hội...*

sử thi Đăm Xăń đã thuật lại ý kiến của các già làng người Êđê như sau: “Tôi hỏi các già làng: “Vậy Khan là cái gì?” Một người trả lời: “Khan ur? Không có cái gì đẹp hơn thế. Trọng khi nhà có một người kể khan, lúc mặt trời lặn chúng ta thấy người trong nhà chăm chú bất động như thế nào thì chúng ta lại thấy họ bất động yên nguyên như thế cho đến lúc mặt trời mọc (việc kể khan diễn ra qua đêm đến sáng – PĐN). Khi trong nhà có người kể khan, đàn bà thôi kêu la, trẻ con ngừng khóc, không hề ai ngủ, không ai nói chuyện, tất cả mọi người đều lắng nghe”<sup>8</sup>.

L.Sabatier kể tiếp. Sau một thời gian dài tìm tòi, ông phát hiện ra một ông già mù biết khan, khan Đăm Xăń.

“Tôi không thể nói được sự xúc động của tôi khi nghe lần đầu bài ca đơn điệu và khá buồn đã gợi cho tôi một quá khứ, mà nó làm cho tôi nghi ngờ. Ôi một sự phát hiện! Đó là một bằng chứng không chối cãi được rằng những bộ lạc Êđê Lắc đã có một cuộc sống khác với người “Mọi” khốn khổ hôm nay.

Tôi gặp lại ở hiên tòa sứ, ông già mù khoác một tấm chăn sờn rách thảm hại, run lập cập dưới sự cắn rút của gió bắc tháng hai; Và tôi thấy ông già ngồi trên sàn, một chân co, cùi tay đặt trên đầu gối, bàn tay đỡ trán, đôi mắt đã tắt những tia sáng của hiện tại, nhưng mở rộng về quá khứ, mà trí nhớ của ông đã được làm sống lại và đôi môi mấp máy. Tôi cũng gặp Ma Bli, Ma Bôk và ông già Ma Ngay. Họ đều sững sờ trong thái độ ngạc nhiên. Ông từ trưởng già (Ma Ngay) ngập chìm trong mơ, đôi mắt ông còn nhòe đi vì cuộc viễn du trong quá khứ mà người ca sĩ đã khéo gợi lên, bộ mặt của ông hằn sâu những vết nhăn nheo chứng tỏ sự cô đơn tuyệt vọng của ông trong hiện tại khốn khổ. Sự thức tỉnh của ông già Kaa đã làm sống lại nhiều thế kỷ trong một giấc mơ quá ngắn ngủi”<sup>9</sup>.

Trên đây là sự miêu tả sức cuốn hút sự say mê lòng người của sử thi qua việc tìm hiểu của một người nước ngoài. Còn tiếp theo là ý kiến của người Êđê, ông Y Wang, một trí thức Êđê:

“Người Êđê trước đây không có chữ viết, không có sách truyện, sách thơ, kịch, nên kể khan là lối văn nghệ người ta thích lắm. Mỗi lần có người kể khan thì trẻ già trai gái không sót một ai không đến nghe. Kể suốt đêm cho đến sáng người ta cũng nghe. Nghe hết rồi nhiều khi còn nhờ kể lại.

*Khan Đam San* được người ta rất ưa thích. Người ta phục Đam San có tài đánh tù trưởng nào cũng thắng. Người ta thích đi theo Đam San lên nói chuyện với mặt trời, đi chơi cùng rừng núi, đi bắt nử thần mặt trời làm vợ lẽ. Người ta ước mơ sống một cuộc đời thật giàu sang như trong truyện, khách khứa đầy nhà, ăn uống linh đình, đánh nhạc inh rùng núi suốt ngày đêm.

Cả truyện Đam San toả ra một cuộc sống gần với đời thật, nhưng phong phú hơn, phóng khoáng hơn, cao xa hơn. Đó là điểm chính làm cho người ta thích nghe truyện Đam San, nghe mãi không thôi, nghe kể liền ba bốn lần cũng không chán<sup>10</sup>.

Sở dĩ có sự say mê kỳ lạ đó, còn một lý nữa là, người kể và người nghe *khan* đều tin rằng, trong khi kể *khan* các nhân vật đã hiện về sống với họ và họ được chung sống với những nhân vật anh hùng trong những phút giây thiêng liêng.

Khi nghiên cứu *sử thi - homon* của người Banna, Tô Ngọc Thanh đã thu nhận được những hiện tượng tiêu biểu thuộc phạm vi quan niệm về *sự huyền ảo có thực*. Ông viết: "Người kể nằm trên sàn nhà, có thể là nhà rông. Bên cạnh ông ta chỉ có những thành viên già của hội đồng công xã ngồi lặng im. Người ta không đốt lửa. Nhà rông chìm trong bóng tối dày đặc. Nhưng không thể khác được, bởi vì nhân dân ta tin rằng, những nhân vật của *homon* có cuộc sống vĩnh cửu ở thế giới của chúng. Chúng sẽ cảm thấy khi nào người kể bắt đầu kể. Lập tức những nhân vật của *homon* bay đến, đậu vào linh hồn người kể. Đó là điều kiện không thể thiếu để người kể có thể thể hiện những nhân vật với tất cả tính cách của chúng như chúng vẫn hằng có. Nếu nhà rông được chiếu sáng, các nhân vật sẽ bị hoảng sợ không thể bay về được và không hạ cánh xuống tâm hồn của người kể. Vì thế, cuộc kể của *homon* sẽ trở nên khô cứng, nhợt nhạt như "một cây gỗ chết đứng trơ trọi giữa những gốc cây chưa cháy hết của một cái rãy".

Thành viên của công xã và những thành viên của công xã bên cạnh ngồi thành những nhóm nhỏ ở sân nhà rông dưới trời đêm đông đen đặc. Những nhóm người nghe có thể đốt một đống lửa nhỏ để sưởi và lấy lửa hút thuốc. Họ ngồi lặng lẽ như gỗ, tựa như đã câm. Giọng

kể của người kể được nghe rõ bởi vì vách nhà rông đan bằng những nan tre. Theo sự quan sát của tôi, người nghe bị thu hút hoàn toàn bởi diễn biến của câu chuyện. Sau khi *homon* kết thúc, tôi hỏi một người bên cạnh:

- Bác nghĩ gì trong thời gian nghe kể?
- Tôi chẳng nghĩ gì cả, tại sao ông lại hỏi thế? Chẳng nhẽ không phải là tôi đã cùng với các nhân vật trong suốt thời gian kể hay sao?

Rất có thể sự việc là như vậy. Với niềm tin vào tính có thật của câu chuyện được kể với một thái độ "tự kỉ ám thị" hết mình thường được quan sát thấy ở những con người kiểu này thì việc con người toàn tâm toàn ý bị thu hút vào diễn biến của sự kiện là đúng đắn. Theo tôi, phương thức cảm xúc có bóng đêm đen, ánh lửa yếu ớt lại chính là những điều kiện cho cánh tay của trí tưởng tượng của người nghe<sup>11</sup>.

Các nhân vật sử thi còn tiếp tục trở lại với người nghe trong giấc mơ, "Theo các cụ già cho biết, khi về ngủ sau khi nghe sử thi, rất nhiều người nằm mơ thấy các nhân vật trong truyện hiện về. Họ cho đó là điểm lành và việc họ được tiếp xúc với các nhân vật là điều có thật. Thực cũng không có gì là lạ, nếu chúng ta nhớ rằng, đối với đồng bào, cộng đồng pôlei (làng ở vùng Bana) bao gồm cả phần hiện thực, siêu thực. Trong phần siêu thực ấy có cả các nhân vật huyền thoại của sử thi. Quan niệm này dẫn đến một quy định đối với việc hát - kể sử thi như sau: Đã bắt đầu hát kể một sử thi nào đó thì phải hát - kể cho đến hết. Dù phải ngắt ra làm nhiều đêm nhưng không được phép bỏ dở. Làm như vậy các nhân vật trong truyện sẽ quở trách, vì không nói hết được số phận của họ. Vả chăng như trên đã nói, người nghe không chỉ đến để nghe theo ý nghĩa là thường thức, mà là để "sống" với câu chuyện"<sup>12</sup>.

Không phải chỉ có ngày xưa, mà gần đây, tình yêu quý say mê sử thi vẫn còn sâu nặng trong các tộc người. Ka Sô Liêng ghi lại thực tế gần đây như sau: "Đêm hôm đó, nhà bên có đám cưới rất to, có đánh cồng đánh chiêng nhảy múa, nhưng khi ông Kpa Y Méo cất tiếng hát sử thi Chi Lơ Kôk thì hình như có nam châm đã hút mọi người vây quanh, lớp trong, lớp ngoài xung quanh ông. Nhân dân xã Krông Pa yêu quý Kpa Y Méo như thế nào thì nhân dân xã Phú Mỡ, Xuân Lãnh, Suối Cối yêu quý ông Ma Phủi cũng như vậy"… "Tôi đã từng chứng

kiến những đêm bà con dân tộc Chăm ở làng Hội, xã Phú Mỡ ngồi nghe ông Ma Phủi hát sử thi Xing Chi Ôn suốt đêm. Họ ngồi, nằm chật nhà ông Ma Phủi chăm chú nghe ông hát - kể trường ca Xing Chi Ôn. Họ chăm chú lắng nghe và nuốt từng câu, từng chữ. Họ cứ ngồi nghe như vậy cả đêm, sáng mai vẫn đi làm rẫy, làm nương bình thường, họ mang theo những nhân vật trường ca trong đầu và mong cho tối để tiếp tục được nghe hát sử thi".<sup>13</sup>

## **II. Niềm tự hào sử thi Tây Nguyên trong xã hội ngày nay và mai sau**

### **1- Thực trạng hiện nay**

Vào quý ba năm nay (2007), chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng bảng hỏi về thực trạng sử thi ở Tây Nguyên<sup>14</sup>. Kết quả bước đầu cho biết:

#### **1.1- Về lòng yêu quý, trân trọng sử thi**

Bảng hỏi ghi các mục sau đây:

- Thích.- Rất thích.- Không thích.- Rất không thích.- Tình cảm không rõ ràng.- Không quan tâm.

Kết quả là: cho đến nay tộc người tại chỗ ở Tây nguyên vẫn rất yêu thích, quý trọng vốn sử thi của mình. Trong số người được hỏi có:

- 2% không thích,

- 0% rất không thích và không quan tâm đến sử thi,

- 97% thích và rất thích.

Trên đây là tình cảm của cả người già (70, 80 tuổi) và người trẻ (16, 20, 30 tuổi). Có những người không biết, không thuộc sử thi, chỉ nghe bà con nói đến, cũng rất thích sử thi.

#### **1.2- Sự hiểu biết sử thi**

Tuy có tình cảm đầm thắm với sử thi, nhưng tình trạng hiểu biết về sử thi thì rất kém. Bảng hỏi điều tra ghi các mục sau đây:

- Rất am hiểu.- Hiểu biết vừa phải.- Hiểu biết một chút.- Không chắc là am hiểu hay không.- Không hiểu biết gì.

Kết quả điều tra cho biết:

Tỷ lệ "rất am hiểu" rất thấp, chỉ các nghệ nhân mới tự nhận và được xác định như vậy.

Riêng mức độ "hiểu biết vừa phải" và "hiểu biết một chút", khi kê khai cụ thể, người khai thường ghi vào mục: "không biết một tên sử thi nào, không biết/không thuộc một câu sử thi nào" và "biết một vài tên sử thi, không biết/không thuộc một câu sử thi nào". Vậy có thể hiểu, tỷ lệ người không biết/ không thuộc

một câu sử thi nào là...88,8%, cộng với 8,8% người không biết gì.

Như vậy là 97,6% người gần như không biết gì về sử thi. Và đây là tình trạng chung, tình hình rất đáng báo động về thực trạng sử thi Tây Nguyên. Về điều này cần có giải pháp, nếu không, chẳng bao lâu nữa, sử thi sẽ bị xoá hoàn toàn trong trí nhớ người Tây Nguyên. Và lúc bấy giờ tình cảm đầm thắm cũng bị tiêu tan, vì chúng không còn căn cứ vật chất nào để làm điểm tựa. Giải pháp sẽ được trình bày ở mục nguyện vọng.

### **2- Nguyện vọng của nhân dân về việc bảo tồn và phát huy sử thi Tây Nguyên**

Tuyệt đại bộ phận số người được hỏi đều tán thành và mong muốn sử thi của tộc mình được lưu truyền, phổ biến bằng các phương tiện mới như: vô tuyến, kịch, phim truyện, sách.

Ngoài ra, một giải pháp quan trọng, có tỷ lệ cao về người tán thành và tự nguyện tham gia (80%) là việc mở các lớp dạy sử thi tại các buôn- pley, ngoài các trường lớp chính quy.

Hỏi về nguyên nhân của các sự đồng tình trên, câu trả lời là:

- Muốn tìm hiểu và học hỏi những cái hay, cái đẹp của tổ tiên để lại trong sử thi (mở lớp).

- Muốn các dân tộc khác ở Tây Nguyên và ngoài Tây Nguyên biết về sử thi (vô tuyến, phim, kịch, sách).

- Muốn cho con cháu biết về sử thi dân tộc mình (dạy ở phổ thông).

Đây mới là kết quả bước đầu cho thấy nội dung ý nghĩ, nguyện vọng của đồng bào Tây Nguyên đối với sử thi của mình chắc hẳn không đảo ngược.

## **III. Kết luận và kiến nghị**

1- Sử thi Tây Nguyên được phát hiện và công bố khá sớm, với *Đăm Xăń* do Sabatier sưu tầm (1927). Sau đó đông đảo chúng ta được biết đến sử thi Tây Nguyên với những tên quen thuộc khác như *Đăm Di*, *Xing Nhă*, *Khinh Dú*, *Đăm Droăń*,... Gần đây chương trình Nhà nước "Điều tra, sưu tầm..." đã ghi lại được một khối lượng đồ sộ của sử thi các dân tộc Êđê, Bana, Mnông, Xơđăng, Ra Glai, Chăm. Một phần trong số tác phẩm trên đã được xuất bản, 75 tác phẩm, in trong 62 tập, 60.555 trang, thuộc bộ Kho tàng sử thi Tây Nguyên<sup>15</sup>. Sử thi Tây Nguyên thực sự là một niềm tự hào lớn của Việt Nam, đồng thời được nhiều học giả nước

ngoài đánh giá cao.

Nhưng nay nó đang đứng sát bờ vực của sự tiêu vong hẳn trong lòng dân Tây Nguyên. Nếu chỉ theo sự tiến hoá tự nhiên khi lớp người cao tuổi qua đời thì sử thi sẽ không còn trong trí nhớ người dân nữa.

2- Nhiệm vụ cấp thiết của thế hệ chúng ta ngày nay là cứu vãn lấy sử thi Tây Nguyên.

Kinh nghiệm một số nước trên thế giới cho biết, đối với sử thi của họ, điều này có thể làm được (Iliade, Oditzê, Kalêvala, Ramayana)... Ngay trong nước ta, Quan họ Bắc Ninh là một di sản quý đang được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ và rộng rãi ra toàn quốc và cả thế giới.

Bài học chung của các trường hợp trên là:

- Nhân dân chủ sở hữu của các di sản thiết yếu quý,
- Sự quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt của chính quyền, đoàn thể và các tổ chức khác.

3- Sử thi Tây nguyên cũng hội được hai điều kiện như vừa nêu. Qua kết quả điều tra, điều mừng là các tộc người Tây Nguyên cho đến nay vẫn hết sức quý trọng sử thi và tán thành các giải pháp kết hợp truyền thống với hiện đại trong việc bảo tồn và lưu truyền di sản này. Đồng thời, Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đánh giá cao sử thi Tây Nguyên, đã chỉ vài chục tỷ cho việc điều tra, sưu tầm kho tàng sử thi này. Nay rất cần kế tiếp công việc trên bằng cách phát huy sử thi trong cuộc sống đương đại.

Vậy dựa trên những tiền đề và cơ sở rất thuận lợi vừa nêu, xin khẩn thiết đề nghị:

- Một mặt, cần tạo mọi điều kiện cho sử thi được nhân dân hát - kể trong các buôn - plei,
- Mặt khác, các cấp các tổ chức, cần tận dụng kỹ thuật nghe nhìn mới như: vô tuyến, băng, đĩa, phim, kịch, sách... để phát huy sử thi Tây Nguyên trong xã hội đương đại./.

D. D. N

### **Chú thích:**

- 1- *Sử thi Phần Lan Kalêvala*, Bùi Việt Hoa dịch, NXB. Văn học, H. 1994, Trang bìa 3.
- 2- Jawaharlal Nêru, *Phát hiện Ấn Độ*, Tập 1, Phạm Thuỷ Ba dịch, NXB. Khoa học xã hội, H. 1979, Tr. 156- 159.
- 3- Bài tựa *Bài ca chàng Đăm Xăn*, Sách đã dẫn, Tr. 7.
- 4- G. Condominas, *Lời nói đầu khan klei Đam Di* BEFEO, T. 46, fasc 2, 1955, Tr. 555.
- 5- J. Dournes (Dam Bo), *France- Asie* số 49- 50, mùa xuân 1950, số đặc biệt dành cho các dân tộc Tây Nguyên, Tr. 1054.
- 6- Xtêphana Xtôicôva, *Bản nhận xét luận án tiến sĩ khoa học của Phan Đăng Nhật, Những đặc điểm cơ bản của sử thi- khan ở Việt Nam*, bảo vệ tại Xôfia, Bungari, ngày 28- 6- 1989.
- 7- Báo cáo do GS. TS. Ngô Đức Thịnh, Giám đốc điều hành Dự án viết, trình bày ngày 21 - 3 - 2005, Tr.3.
- 8- *Bài ca chàng Đăm Xăn*, (L.Sabatier dịch và giới thiệu), Sđd, Tr. 143.
- 9- *Bài ca chàng Đăm Xăn*, (L.Sabatier dịch và giới thiệu). Sđd, Tr. 144.
- 10- *Bài ca chàng Đăm Xăn*, (Đào Tử Chí sưu tầm và dịch), Nxb. Văn hóa, H. 1959, Tr. 3.
- 11- Tô Ngọc Thanh, *Những nguyên tắc cơ bản của âm nhạc dân gian Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Xôphia, Tr. 215.
- 12- Tô Ngọc Thanh và... Fônclo Bâhar, Sở Văn hóa- Thông tin Gia Lai - Kon Tum xuất bản, 1988.
- 13- Ka Sô Liêng, *Vài nét về trường ca Xing Chi Ôn*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.,1993, Tr. 6 và Tr. 4.
- 14- Các bảng hỏi này là tài liệu ban đầu của tập thể tham gia đề tài cấp bộ (Chu Xuân Giao, Tuyết Nhung Buôn Krông, Nguyễn Quang Tuệ).
- 15- Viện nghiên cứu văn hóa, *Danh sách 75 tác phẩm (in trong 62 tập) thuộc bộ Kho tàng sử thi Tây Nguyên, được nhà xuất bản Khoa học xã hội công bố trong các năm 2004- 2007*, *Tạp chí văn hóa dân gian*, số 5- 2007, Tr. 72- 77.

### **PROF. DR. PHAN ĐĂNG NHẬT: EPICS OF THE PEOPLES IN THE CENTRAL HIGHLANDS IN CONTEMPORARY SOCIETY**

Epics are an important intangible cultural heritage in the Central Highlands but they have not been paid enough attention. By comparing epics of the world and the love of the Highlanders toward epics, the author reveals a spiritual life which contains traces of initial belief and super heroes in epics. He also provides result of a survey on the number of people who are interested in epics.